

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2020/HNGĐ-ST.**

Ngày: 07/9/2020.

V/v: “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thế Hà.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020, về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Anh Võ Văn K, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận

(Chị T, anh K vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/ Thể hiện trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Xuân T yêu cầu:*

Chị T và anh Võ Văn K tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2016. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K vì: Sau khi kết hôn chị T và anh K chung sống không có hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không có con chung, phía anh K có hành vi không tôn trọng, chửi mắng xúc

phạm chị T, thậm chí còn có đánh đập chị T. Từ đó chị T đã chủ động sống ly thân với anh K, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc chia sẻ nhau trong cuộc sống. Giữa chị T và anh K không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên chị T không có yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn chị T cung cấp bao gồm: bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân T, Võ Văn K và sổ hộ khẩu.

**/ Anh Võ Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:*

Anh K và chị T quen biết, tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã H vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh K, chị T chung sống cùng với gia đình anh K tại Thôn 3, xã H, huyện T, có thời gian đầu chung sống thuận hòa. Nhưng thời gian gần đây, vợ chồng anh K, chị T phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã bất đồng với nhau. Trong lúc mâu thuẫn nóng giận thì anh K có đánh chị T thì chị T bỏ về nhà cha mẹ sống ly thân với anh K. Sau đó anh K đã động viên khuyên chị T về chung sống nhưng chị T không đồng ý, làm đơn xin ly hôn. Anh K xác định bản thân vẫn còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn.

Giữa anh K, chị T chưa có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên anh K không có yêu cầu gì.

Đối với các tài liệu chứng cứ mà chị T nộp, sau khi được thông báo thì anh K không có ý kiến gì phản đối. Anh K không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, mà có đề nghị xin từ chối tham gia hòa giải, đề nghị xét xử vắng mặt vì điều kiện công việc, cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền về việc giải quyết ly hôn, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng theo quy định BLTTDS, tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo phiên họp và hòa giải cho đương sự, gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát nghiên cứu; cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng vụ án giải quyết đúng thời hạn theo quy định của BLTTDS năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với anh Võ Văn K.

+ Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân T và bị đơn anh Võ Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] *Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Xuân T:*

Chị T và anh K kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã H năm 2016 nên được công nhận là vợ chồng hợp pháp. Chị T yêu cầu ly hôn với anh K vì vợ chồng xảy ra bất đồng, mâu thuẫn, thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống; xảy ra bạo lực trong gia đình, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chia sẻ với nhau. Anh K thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng bất đồng trong tình cảm và lối sống, anh K có đánh đập chị T trong lúc nóng giận, nhưng bản thân anh K không chấp nhận ly hôn vì vẫn còn tình cảm đối với chị T.

Xét thấy hiện nay chị T và anh K đã sống ly thân, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống; trong thời gian còn chung sống với nhau giữa chị T và anh K có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, xúc phạm, xô xát nhau. Điều này phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K tại địa phương. Trên cơ sở đó đã xác định chị T và anh K đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau được quy định tại điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mặt khác hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng từ cả hai phía, trong khi đó bản thân chị T không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục chung sống với anh K, nên mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, quyết định do chị T được ly hôn với anh K, để cho chị có điều kiện ổn định cuộc sống, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Tánh Linh tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: không có nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T và anh K đều không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] *Về án phí*: Cần buộc chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Xuân T.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với anh Võ Văn K.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Xuân T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số N.003383, ngày 20/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm, Nguyên đơn, bị đơn sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã H;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí